

LIÊN KẾT CHIA SẺ NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN Ở THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG, KHOA TRỰC THUỘC ĐẠI HỌC HUẾ

Võ Hoàng Lan

Trung tâm TT - TV, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tóm tắt: Liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa các thư viện đang là xu hướng tất yếu cho tất cả hệ thống thư viện ở Việt Nam, vì nó đem lại những lợi ích thiết thực trong thời đại bùng nổ thông tin. Trên tinh thần đó, bài viết này điểm qua một số nét cơ bản về lịch sử hình thành thư viện các trường đại học tại Huế và thực trạng hoạt động cũng như đề xuất những yếu tố cần thiết đảm bảo cho sự liên kết, chia sẻ nguồn lực thông tin giữa thư viện các trường đại học thành viên của Đại học Huế (ĐHH), nhằm hướng đến sự phát triển bền vững của các thư viện đại học trong kỷ nguyên số ngày nay

Từ khóa: Thư viện đại học; nguồn lực thông tin; kết nối thư viện; chính sách liên thông.

NETWORKING AND SHARING INFORMATION RESOURCES AMONG LIBRARIES OF MEMBER UNIVERSITIES AND FACULTIES IN HUE UNIVERSITY

Abstract: Networking and sharing information resources among libraries are an indispensable trend for all library systems in Vietnam, because they bring practical benefits in the age of information explosion. In that spirit, this article reviews some basic features of the establishment's history of the libraries in Hue and the operational status as well as proposal of the necessary factors to ensure the connecting, sharing information resources among the libraries of the member universities of Hue University (HU), aiming to the sustainable development of academic libraries in today's digital era.

Keywords: University library; information resources; library connection; inter-connection policy.

Mở đầu

Với xu thế phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức và sự ảnh hưởng sâu rộng của mạng thông tin toàn cầu, vai trò của thư viện các trường đại học luôn phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc. Trong khi đó, hoạt động giáo dục đại học luôn gắn liền với nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức, khả năng cung cấp thông tin của thư viện đại học là yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài ra, việc đổi mới giáo dục đại học tất yếu phải song hành với việc đổi mới thư viện trên mọi phương diện. Liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa các thư viện là một trong những khuynh hướng của các thư viện trong cả nước nói chung và thư viện các trường đại học tại Huế nói riêng. Tuy nhiên, trên thực tế, vấn đề này

vẫn chưa thực sự nhận được sự quan tâm và đánh giá đúng mức bởi chính các thư viện thành viên. Sự hợp tác, liên kết giữa các thư viện chủ yếu dựa vào mối quan hệ sẵn có và riêng lẻ chứ chưa mang tính hệ thống, chính vì thế hoạt động này vẫn chưa thể hiện được hết vai trò của nó và còn gặp không ít khó khăn. Tìm ra các giải pháp để giải quyết những khó khăn đó, cũng như xây dựng được một mô hình liên kết thích hợp, giữa các thư viện là điều cần thiết để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của thư viện các trường đại học tại Huế.

1. Vài nét về lịch sử hình thành thư viện các trường đại học tại Huế

Tháng 3 năm 1957, dưới chế độ Sài Gòn, Tổng thống Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh thành lập Viện Đại học Huế gồm 4 trường đại học: Sư phạm, Văn khoa, Luật khoa và Khoa học. Năm 1959, thành lập thêm

Trường Đại học Y khoa [1]. Sự ra đời của Viện Đại học Huế là một mốc quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của nền giáo dục đại học ở miền Trung Việt Nam: đây là cơ sở đào tạo đại học đầu tiên ở miền Trung được khai sinh và cũng là một trong những viện đại học có bề dày truyền thống, có quá trình xây dựng lâu dài ở nước ta. Thư viện của Viện Đại học Huế cũng từ đó mà ra đời, là một thư viện đa ngành tọa lạc tại 20 Lê Lợi, tiền thân của tòa nhà này thuộc Ngân hàng Đông Dương dưới thời Pháp thuộc và nay được xây dựng thành Trung tâm Học liệu Huế. Trong thời gian đó, kho tài liệu của thư viện mang tính tổng hợp, với các loại tài liệu mang tính chất khoa học phổ thông đến khoa học cơ bản, khoa học xã hội, khoa học chuyên ngành y học, sư phạm,... đáp ứng nhu cầu của Viện Đại học Huế. Đây là thời kỳ đánh dấu việc phục vụ chung của thư viện hay còn gọi là sự liên kết tài nguyên ban đầu [2].

Sau khi đất nước thống nhất vào tháng 5/1975, Viện Đại học Huế có sự thay đổi về mô hình tổ chức và quản lý. Tổ chức Viện không còn, thay vào đó là mô hình trường độc lập trực thuộc các bộ chủ quản gồm Trường đại học Tổng hợp (hiện nay là Đại học Khoa học), Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Y khoa. Thư viện 20 Lê Lợi trở thành hai thư viện trong khuôn viên, đó là thư viện Khoa học Tổng hợp tỉnh Bình Trị Thiên và thư viện của trường Đại học Tổng hợp Huế. Số lượng tài liệu trên phân chia theo từng đơn vị và trở thành sở hữu tài sản của từng thư viện. Thư viện của Viện Đại học Huế cũng từ đó được chia tách và đổi tên thành các thư viện sau: Thư viện Trường Đại học Tổng hợp, Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Thư viện Trường Đại học Y khoa, Thư viện Trường Đại học Nông Lâm. Mô hình hoạt động của các trường đại học Huế thay đổi theo thời gian và thư viện của các trường đại học cũng hoạt động độc lập,

thiếu vắng sự liên kết, chia sẻ tài nguyên thông tin.

Sau 18 năm hoạt động, để phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của đất nước trong giai đoạn mới, ngày 04/4/1994, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định 30/CP về việc thành lập ĐHH trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại các trường đại học, cao đẳng trong khu vực. Một lần nữa ĐHH được tổ chức lại theo hướng xây dựng một đại học đa lĩnh vực - mô hình phổ biến của các đại học trên thế giới. Lúc này, ĐHH gồm có các đơn vị: Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Y khoa, Trường Đại học Nghệ thuật.

Năm 2002, Trường Đại học Kinh tế trực thuộc ĐHH được thành lập, theo Quyết định số 126/QĐ-TTG ngày 27/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Khoa Kinh tế - Đại học Huế (thành lập năm 1995). Năm 2004, Trường Đại học Ngoại ngữ trực thuộc ĐHH được thành lập theo Quyết định số 126/2004/QĐ-TTG ngày 13 tháng 07 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sát nhập các khoa, bộ môn ngoại ngữ của các trường thành viên ĐHH. Cũng trong thời gian này, Trung tâm Học liệu được thành lập. Năm 2005, Khoa Giáo dục Thể chất trực thuộc ĐHH được thành lập trên cơ sở chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục Thể chất Đại học Huế. Năm 2007, ngày 26/3/2007, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 334/QĐ-TTG đổi tên Trường Đại học Y Khoa thành Trường Đại học Y Dược trực thuộc ĐHH. Năm 2008, Khoa Du lịch trực thuộc ĐHH được thành lập theo quyết định 020/QĐ-ĐHH-TCNS của Giám đốc ĐHH ngày 14/01/2008 dựa trên yêu cầu tổ chức lại các chuyên ngành đào tạo có liên quan đến du lịch tại ĐHH. Năm 2009, Khoa Luật trực thuộc ĐHH được thành lập theo Quyết định số 868/QĐ-ĐHH-TCNS ngày

19 tháng 8 năm 2009 của Giám đốc ĐHH. Năm 2015, Trường Đại học Luật được thành lập theo Quyết định số 274/QĐ-TTG ngày 03/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ [3].

2. Thực trạng hoạt động của hệ thống thư viện thuộc Đại học Huế

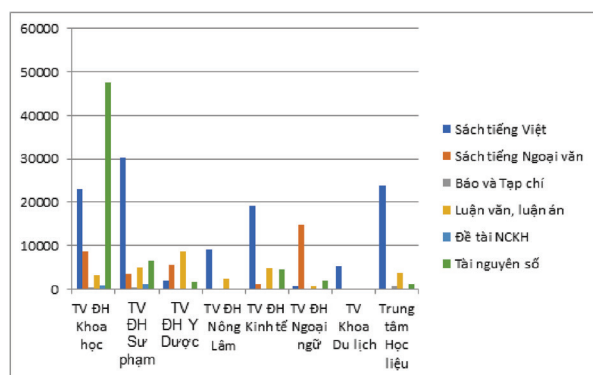
Trải qua 63 năm xây dựng và phát triển, mạng lưới thư viện các trường thành viên của ĐHH được mở rộng. Hiện tại, ĐHH có 08 trường đại học thành viên: Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Y Dược, Trường Đại học Nông lâm, Trường Đại học Nghệ thuật, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Luật và 02 khoa trực thuộc: Khoa Giáo dục Thể chất, Khoa Du lịch. Năm 2000, trong khuôn khổ hợp tác với nước ngoài, ĐHH đã xây dựng một Trung tâm Học liệu hiện đại nhất miền

Trung với quy mô phục vụ cho tất cả cán bộ, sinh viên thuộc ĐHH. Ngoài trường Đại học Nghệ thuật và Khoa Giáo dục Thể chất chưa được đầu tư nhiều về cơ sở vật chất, Trung tâm học liệu và các trung tâm TT-TV các trường, khoa còn lại được trang bị hệ thống cơ sở vật chất khá hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng nhu cầu cơ bản của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Trung tâm học liệu hoạt động độc lập với các trung tâm TT-TV, chịu sự quản lý trực tiếp của ĐHH, trung tâm TT-TV các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc hoạt động độc lập với nhau và chịu sự quản lý trực tiếp của trường, khoa.

Qua khảo sát Trung tâm học liệu và 07 thư viện thành viên thuộc ĐHH, có thể thấy rõ nguồn lực thông tin của các thư viện thuộc ĐHH. Số liệu chi tiết được trình bày tổng hợp thông qua Bảng 1 và Hình 1:

Bảng 1. Số lượng các loại hình học liệu của Trung tâm học liệu và 07 thư viện thành viên thuộc ĐHH

Nguồn lực Thư viện		TV ĐH Khoa học	TV ĐH Sư phạm	TV ĐH Y Dược	TV ĐH Nông Lâm	TV ĐH Kinh tế	TV ĐH Ngoại ngữ	TV Khoa Du lịch	Trung tâm Học liệu
Sách tiếng Việt	Nhan đề	22.987	30.205	2.001	9.114	19.317	703	5.285	23.974
	Bản	99.071	201.321	14.288	76.323	19.317	703	8.729	68.298
Sách Ngoại văn	Nhan đề	8.551	3.433	5.581		1.064	14.919		
	Bản	21.878	13.491	7.296		1.064	14.919		
Báo, Tạp chí	Nhan đề	440	497	259	7	47	81		595
	Bản	55.305	48.229	16.455	20	47	81		21.102
Luận văn, Luận án	Nhan đề	3.144	5.055	8.653	2.326	4.855	703		3.754
	Bản	3.492	5.803	8.653	2.326	4.855	703		3.754
Đề tài NCKH	Nhan đề	874	1.277	129		51	165	109	
	Bản	1.060	1.303	129		51	165	154	
Tài nguyên số	Nhan đề	47.621	6.693	1.723		4.392	1.837		1.144
	Bản	54.521	6.693	1.723		4.392	1.837		2.686



Hình 1. Các loại hình học liệu của các thư viện thành viên thuộc ĐHH

Quá trình thực hiện Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ, về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam đã tác động sâu sắc đến quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ yêu cầu người học phải tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình tự học, tự đào tạo, đòi hỏi hệ thống thư viện đại học cũng phải song hành với quá trình đổi mới, nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu thông tin cho bạn đọc ở bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ không gian nào. Chính vì vậy, vấn đề liên kết thư viện đã được đề cập rất nhiều lần trong các cuộc họp giữa thư viện các trường đại học tại Huế, nhằm xây dựng chiến lược phát triển chung. Thực tế, để tạo nền tảng cho sự kết nối, ĐHH đã triển khai mua phần mềm Quản lý thư viện tích hợp Lạc Việt Vebrary cho các trường đại học thành viên, nhưng mới chỉ có 5/11 đơn vị sử dụng (Trung tâm học liệu, Trung tâm TT-TV Đại học Khoa học, Đại học Kinh tế, Đại học Sư phạm, Đại học Y dược). Sự kết nối đang ở mức độ dùng chung phần mềm, việc thực hiện các chính sách dữ liệu dùng chung và chia sẻ

nguồn tài nguyên thông tin đang gặp nhiều khó khăn về cơ chế quản lý. Một số trung tâm TT-TV sử dụng phần mềm khác như Kipos (Đại học Sư phạm), Koha (Đại học Nông Lâm, Khoa Du lịch), Vmib (Đại học Nghệ thuật) hoặc chưa sử dụng phần mềm như Đại học Luật, Khoa Giáo dục Thể chất. Dịch vụ mượn liên thư viện chưa được triển khai trong ĐHH.

3. Sự cần thiết trong việc liên kết các đơn vị thông tin - thư viện thuộc Đại học Huế

Trên thực tế, các thư viện của mỗi trường đại học khó có thể đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Phần lớn, nguồn lực thông tin của mỗi thư viện đa số chỉ tập trung phát triển nguồn tài liệu theo chuyên ngành đào tạo của trường mình. Trong khi đó, nhu cầu thông tin cho việc nghiên cứu, học tập và giảng dạy không ngừng thay đổi, phát triển. Yêu cầu của xã hội đối với nguồn nhân lực ngày càng cao, đòi hỏi sinh viên sau khi tốt nghiệp phải có kiến thức sâu rộng, vững vàng. Điều này tất yếu dẫn đến việc sinh viên phải tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu cũng như phải tranh thủ tận dụng các nguồn tin có thể để làm giàu kiến thức cho bản thân. Vì vậy, liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện ĐHH là một trong những giải pháp quan trọng, để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường.

Khi năng lực tài chính của thư viện các trường đại học thuộc ĐHH chưa được quan tâm đúng mức như hiện nay, thì khó để phát triển đầy đủ nguồn tài liệu theo các lĩnh vực khoa học. Nhiều nguồn tài liệu quý hiếm, tài liệu nội sinh, hiện đã được số hóa và lưu trữ riêng lẻ trong từng thư viện, nhưng việc khai thác sử dụng chưa đạt hiệu quả, một

phần là do thiếu chính sách liên thông để cùng chia sẻ và sử dụng chung nguồn tài liệu. Hợp tác, liên kết nguồn tài nguyên giúp các thư viện đại học tăng cường nguồn lực thông tin, đặc biệt là nguồn tài liệu điện tử, nhằm tránh bổ sung trùng lặp giữa các thư viện giúp tiết kiệm kinh phí, chia sẻ gánh nặng tài chính. Hoạt động liên kết giữa các đơn vị, giúp cho các thư viện đại học phối hợp triển khai các loại hình dịch vụ và chia sẻ nguồn lực về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng công nghệ, chuyên môn nghiệp vụ, thúc đẩy các thư viện đại học phải luôn đổi mới để có thể bắt kịp với sự phát triển chung của các thư viện.

Các thư viện có thể tận dụng được nguồn lực thông tin từ các đơn vị khác, cùng nhau xây dựng bộ sưu tập số, bổ sung các nguồn học liệu, mua các cơ sở dữ liệu. Xây dựng các mục lục liên hợp là công cụ tốt để giúp các thư viện chia sẻ các nguồn lực thông tin, chia sẻ biểu ghi biên mục. Các thư viện thành viên có thể truy cập đến các học liệu mà không cần phải gia tăng nguồn ngân sách thư viện. Đồng thời, thông qua các buổi tập huấn chung và những trao đổi, hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thư viện sẽ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như các kỹ năng cho cán bộ thư viện của các đơn vị thành viên.

Là một bộ phận gắn bó hữu cơ với trường đại học, các thư viện thành viên không thể bỏ qua thực tế tích cực này. Bản thân mỗi thư viện thành viên không thể tự xoay sở để có thể đảm bảo thông tin cả về chất lượng và số lượng. Vì vậy, với thời điểm hiện tại, sự phối hợp giữa thư viện các trường đại học thuộc ĐHH là biện pháp hữu hiệu. Nếu các thư viện thuộc ĐHH liên kết thành một mạng lưới thì đó sẽ là một lực lượng hùng

hậu, vị thế của cả một hệ thống chắc chắn sẽ lớn hơn rất nhiều. Mặc dù chính sách liên kết, chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện trên không mới, vấn đề là hệ thống thư viện ĐHH đang rất cần một tầm nhìn chiến lược, một quyết tâm, một thời cơ lớn để thay đổi và phát triển.

4. Một số giải pháp bảo đảm việc liên kết chia sẻ nguồn lực

Để thực hiện được việc kết nối các thư viện nhằm chia sẻ nguồn lực thông tin, tăng cường sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ, tiết kiệm nguồn nhân lực, học liệu đầu tư cho thư viện giữa các đơn vị trong ĐHH, cần thực hiện tốt một số yêu cầu và giải pháp sau:

Thứ nhất, với thực tế hiện nay nguồn kinh phí đầu tư cho thư viện thường rất hạn hẹp và không ổn định. Kinh phí thu từ các hoạt động thư viện sẽ rất khó để phát triển thư viện, vì vậy cần có sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo các trường, các cấp quản lý ngành, các thư viện trong việc xúc tiến chuẩn hoá, mở rộng áp dụng công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực và xây dựng quan hệ hợp tác giữa các thư viện trong việc tạo lập, phát triển và chia sẻ nguồn lực thông tin.

Thứ hai, cần thành lập một ban điều hành để đưa ra những quy định chung về việc kết nối. Ban quản lý điều hành phải am hiểu về tổ chức thư viện, được đào tạo về mô hình quản lý hoạt động của thư viện hiện đại trên các phương diện kỹ thuật, trang thiết bị, chuyên môn nghiệp vụ, nguồn lực thông tin và hiểu biết về công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, để đảm bảo hệ thống vận hành được một cách hiệu quả, thì vấn đề đào tạo nguồn nhân lực tham gia vào hệ thống cũng cần được quan tâm. Cần khẳng định một điều, tính hiệu quả của hệ thống

phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ cán bộ tham gia vận hành nó.

Thứ ba, đảm bảo thống nhất về chuyên môn nghiệp vụ, như: quy trình bổ sung, biên mục, các chuẩn kỹ thuật, chuẩn cấu trúc dữ liệu,... giữa các thư viện thành viên. Đây là cơ sở có tính nền tảng, dù cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, nhưng nếu không có sự thống nhất về mặt chuyên môn nghiệp vụ, thì các thư viện đại học sẽ gặp khó khăn trong việc cùng nhau thiết lập một hệ thống.

Thứ tư, rà soát hiện trạng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ do mức độ đầu tư chênh lệch, sự thiếu đồng bộ giữa các thư viện. Việc hình thành liên kết thư viện không thể thiếu việc xây dựng một cổng thông tin chung trong toàn hệ thống; phải bảo đảm các kiến trúc hạ tầng, tuân thủ tiêu chuẩn chung về tổ chức tài nguyên thông tin; có phần mềm tích hợp các tiêu chuẩn chung và có nguồn tài nguyên chia sẻ được. Vấn đề công nghệ quản trị thư viện cần có sự đồng bộ, các thư viện nên chuẩn bị các ứng dụng công nghệ theo hướng chuẩn hóa và tích hợp.

Thứ năm, thống nhất quan điểm: tất cả các thư viện thành viên tham gia đều vì sự phát triển thư viện trong kỷ nguyên số ngày nay, dù quy mô lớn hay nhỏ, đều đặt mục đích trọng tâm là đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc. Do đó phải cùng thống nhất một quy định hoạt động, trong đó thể hiện rõ mục tiêu, quyền lợi, nghĩa vụ, thỏa thuận giữa các phương thức hợp tác, có sự quyết định của ĐHH và các trường đại học để bảo đảm tư cách pháp nhân và hành lang pháp lý, phải xây dựng văn bản quy định rõ ràng về trách nhiệm và quyền lợi, về khả năng và mức độ tham gia, về giao ước thỏa thuận của các thành viên.

Thứ sáu, xây dựng được một kế hoạch hành động, trong đó phân tích được mặt mạnh và mặt yếu của từng thư viện tham gia liên kết, trên cơ sở đó có kế hoạch chi tiết triển khai hoạt động của từng thư viện; có định hướng tiếp cận các nguồn tài chính bảo đảm hoạt động lâu dài của sự liên kết; dự kiến những biến động xu thế phát triển của các hoạt động liên quan đến thư viện để kịp thời triển khai việc ứng dụng.

Thứ bảy, các trường đại học phải thay đổi mạnh mẽ hơn nữa phương pháp dạy và học, thúc đẩy việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường để các thư viện phát huy hết nguồn lực, tránh tình trạng lãng phí nguồn đầu tư kinh phí nhưng việc khai thác sử dụng không nhiều, đặc biệt là nguồn tài nguyên điện tử như hiện nay.

Thứ tám, huy động tối đa sự hỗ trợ của các bên liên quan: sự quan tâm hỗ trợ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và những người quản lý thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Đội ngũ giảng viên có thể góp ý, đề xuất bổ sung tài liệu, khuyến khích sinh viên sử dụng tài liệu của thư viện để hoàn thiện bộ sưu tập. Đối với đội ngũ các nhà quản lý, việc kết nối mạng thư viện và hợp nhất thể thư viện với thể sinh viên sẽ giúp họ nhìn nhận đúng hơn về sự cần thiết của thư viện đối với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó đầu tư phát triển thư viện trên nhiều phương diện như nhân lực, hạ tầng cơ sở, nguồn học liệu,...

Thứ chín, thúc đẩy văn hóa hợp tác, đây là vấn đề quan trọng nhưng vẫn chưa thực sự được quan tâm và phát triển trong môi trường ở các thư viện thuộc ĐHH. Hợp tác là làm việc cùng nhau cho một mục đích, để tìm kiếm sức mạnh trong các dự án chung.

Tuy nhiên, xuất phát từ việc thiếu tính phối hợp, đặc biệt trong lĩnh vực chia sẻ nguồn lực thông tin, chia sẻ các bộ sưu tập có giá trị cao là một trong những rào cản nhất định còn đang tồn tại trong môi trường hoạt động của các thư viện Việt Nam nói chung và các thư viện của ĐHH nói riêng.

Những vấn đề trên, vừa là những yếu tố cơ bản bảo đảm cho việc thiết lập cũng như vận hành của việc liên kết giữa thư viện các trường Đại học tại Huế, vừa có thể xem như một đề xuất để những người làm công tác thông tin thư viện đại học nghiên cứu và tìm ra phương án giải quyết tối ưu.

Kết luận

Cuộc cách mạng 4.0 đang là xu hướng hiện thời trong việc tự động hóa và trao đổi dữ liệu. Để ĐHH trở thành một trong những trung tâm giáo dục và nghiên cứu khoa học của quốc gia thì vấn đề khai thác và sử dụng nguồn tin nhất thiết phải nằm trong chiến lược phát triển của ĐHH. Hoạt động liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa các thư viện là xu thế tất yếu, là giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và thúc đẩy sự phát triển của các thư viện đại học, nhằm góp phần đáp ứng mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa thư viện không phải là vấn đề mới, nhưng phải khẳng định tính tất yếu của hoạt động này với mong muốn các nhà lãnh đạo của ĐHH, các trường đại học thành viên, các nhà chuyên môn, các chuyên gia, nghiên cứu kỹ lưỡng để có những chính sách tích cực, giải pháp tối ưu nhằm tăng cường, thúc đẩy hoạt động liên kết giữa các thư viện của ĐHH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Đăng (2017). Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế 60 năm xây dựng và phát triển (1957-2017).
 2. Tạ Thị Lâm (2011). Thực trạng việc liên kết và chia sẻ tài nguyên thông tin của thư viện các trường đại học - Đại học Huế và đề xuất xây dựng mô hình mượn liên thư viện. Kỷ yếu hội thảo khoa học: sự nghiệp thông tin-thư viện Việt Nam đổi mới và hội nhập quốc tế, tr. 136-144.
 3. Đại học Huế: <https://hueuni.edu.vn/portal/vi/index.php/News/nhung-moc-phat-trien-cua-dai-hoc-hue.html> (truy cập ngày 30/12/2020).
 4. Đỗ Văn Hùng (2015). Hợp tác chia sẻ học liệu giải pháp tăng cường nguồn lực thông tin cho thư viện đại học Việt Nam. Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 3(53), tr.3-8.
 5. Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương (2016). Liên hiệp thư viện - mô hình phát triển bền vững cho thư viện Việt Nam. Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 3(59), tr.3-7.
 6. Lê Ngọc Oánh, MSL (2004). Góp ý về chính sách liên thông thư viện và tiến trình thúc đẩy hoạt động liên thông thư viện. Bản tin Thư viện - Công nghệ thông tin, tr. 9-16.
 7. Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Võ Thị Bạch Trúc (2019). Nghiên cứu xây dựng thư viện điện tử dùng chung giữa Trung tâm học liệu trường Đại học Cần Thơ với các thư viện trường đại học, cao đẳng vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 3, tr. 35-40.
 8. Hà Huệ. Mượn liên thư viện, <http://vietnamlib.net>
- (Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-11-2020; Ngày phản biện đánh giá: 16-2-2021; Ngày chấp nhận đăng: 15-5-2021).*